

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2024-2025)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học : [22832501] - Thực tập hệ thống
lạnh công nghiệp (CCQ2218A)
CBGD: Đỗ Văn Duy (280042)

Số SV có mặt: 24.
Số bài thi:24..
Số tờ giấy thi: 24

Đỗ Văn Duy
Trương Thị Kim Chi
Đỗ Văn Duy
Trương Thị Kim Chi

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
1	2122180006	Cao Ngọc Cường	21/04/2003	CCQ2218A			6.0	6.0	6.0
2	2122180057	Võ Trương Đông	01/01/2004	CCQ2218B			7.0	7.0	7.0
3	2122180052	Trần Văn Giang	08/03/2004	CCQ2218B			7.5	7.5	7.5
4	2122180021	Lê Hoàng Phúc Hậu	19/03/2004	CCQ2218A					
5	2122180016	Huỳnh Bảo Hưng	17/09/2004	CCQ2218A			7.0	7.0	7.0
6	2122180062	Nguyễn Hữu Kiên	09/11/2003	CCQ2218B			7.5	7.5	7.5
7	2122180042	Nguyễn Huỳnh Tuấn Kiệt	23/03/2004	CCQ2218B			7.0	7.0	7.0
8	2122180012	Phạm Minh Kiệt	01/06/2004	CCQ2218A			6.0	6.0	6.0
9	2122180002	Nguyễn Phương Nam	18/06/2003	CCQ2218A			8.0	8.0	8.0
10	2122180054	Trần Văn Nam	03/08/2004	CCQ2218B			7.0	7.0	7.0
11	2122180053	Nguyễn Tấn Nghĩa	18/12/2003	CCQ2218B			6.0	6.0	6.0
12	2122180013	Nguyễn Văn Nghĩa	27/05/2004	CCQ2218A			6.0	6.0	6.0
13	2122180037	Phạm Văn Nhơn	05/11/2004	CCQ2218B			8.0	8.0	8.0
14	2122180025	Nguyễn Trung Nhuận	08/12/2004	CCQ2218A			7.5	7.5	7.5
15	2122180028	Nguyễn Dương Tấn Phát	05/02/2004	CCQ2218A			7.0	7.0	7.0
16	2122180001	Phạm Huỳnh Nhật Tân	15/10/2000	CCQ2218A			7.0	7.0	7.0
17	2122180048	Võ Văn Thiên	12/08/2004	CCQ2218B			7.0	7.0	7.0
18	2122180088	Lưu Văn Thư	07/11/2004	CCQ2218C			7.0	7.0	7.0
19	2122180049	Lê Văn Tính	29/12/2004	CCQ2218B			6.0	6.0	6.0
20	2122180030	Huỳnh Minh Toàn	20/10/2004	CCQ2218A			7.5	7.5	7.5
21	2122180010	Hà Hữu Truyền	13/05/2002	CCQ2218A			7.0	7.0	7.0
22	2122180022	Nguyễn Hoàng Tú	26/02/2004	CCQ2218A			7.0	7.0	7.0
23	2122180018	Nguyễn Nghi Văn	06/04/2004	CCQ2218A			6.0	6.0	6.0
24	2122180033	Nguyễn Thành Vạn	19/02/2004	CCQ2218A			7.0	7.0	7.0
25	2122180058	Lê Hùng Vương	12/08/2004	CCQ2218B			7.5	7.5	7.5